

VỀ TỘI SỬ DỤNG TRÁI PHÉP CHẤT MA TUÝ VÀ BIỆN PHÁP ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM MA TUÝ

Vũ Ngọc Dương*

1. Về tội sử dụng chất ma túy trong pháp luật hiện hành

Tội sử dụng trái phép chất ma túy được ghi nhận lần đầu tiên tại Điều 185 I Luật số 57-L/CTN ngày 22/5/1997 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 1985 và sau đó được pháp điển hoá vào Bộ luật Hình sự năm 1999. Điều 199 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, đã được giáo dục nhiều lần và đã bị xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc mà còn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ ba tháng đến hai năm.

2. Tái phạm tội này thì bị phạt tù từ hai năm đến năm năm”.

“Sử dụng trái phép chất ma túy” là hành vi tự mình hoặc nhờ người khác đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể dưới bất kỳ hình thức nào nhằm thoả mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy. Theo quy định của pháp luật, chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự về tội này trong trường hợp người sử dụng trái phép chất ma túy đã bị giáo dục nhiều lần và sau đó lại đã bị xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh là các trung tâm cai nghiện mà còn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Đã được giáo dục nhiều lần ở đây được hiểu là đã được các cơ quan nhà nước, tổ chức cũng như những người có trách nhiệm ở địa phương vận động, thuyết phục, nhắc nhở (bằng văn bản) từ hai lần trở lên hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng vẫn tiếp tục vi phạm¹. Theo quy định tại Luật Phòng, chống ma túy năm 2000 thì chỉ những người từ đủ 18 tuổi

trở lên đã được cai nghiện tại gia đình, cộng đồng hoặc đã được giáo dục nhiều lần mà vẫn nghiện hoặc không có nơi cư trú nhất định phải được đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì mới coi là bị xử lý vi phạm hành chính. Còn những trường hợp dưới 18 tuổi hoặc đủ 18 tuổi nhưng người đó tự nguyện làm đơn xin cai và được nhận vào cơ sở cai nghiện thì không coi là bị xử lý vi phạm hành chính.

Theo quy định của pháp luật, trên thực tế rất nhiều trường hợp được đưa vào các cơ sở cai nghiện ma túy mà tái nghiện phải bị xử lý về hình sự. Trong khi đó, tỉ lệ tái nghiện sau cai ở nước ta là rất cao. Theo số liệu đưa ra tại Hội nghị tổng kết 6 năm thi hành Luật Phòng chống ma túy (2001-2006) diễn ra vào ngày 21/2/2008 tại Bộ Công an thì người cai nghiện khi về địa phương 6 tháng thì tái nghiện 20 – 50%, sau một năm tái nghiện 60 – 65%, sau 2 năm tái nghiện 70%, sau 3 năm tái nghiện 80 – 85%, cá biệt có những nơi tái nghiện tới 100%². Với 160.670 người nghiện ma túy có hồ sơ tại các cơ sở cai nghiện trong cả nước và số người nghiện mỗi năm tăng bình quân 9.000 người (số liệu năm 2007)³ thì vấn đề xử lý trách nhiệm hình sự những đối tượng này rất khó khăn. Phó Chủ tịch Quốc hội Ưông Chu Lưu cho rằng: *“Nếu tiếp tục áp những người nghiện vào quy định tại Điều 199 Bộ luật Hình sự thì rất nhiều đối tượng “trúng” và chúng ta không thể đủ trại giam”*⁴. Tuy nhiên, thực tế hiện nay rất ít đối tượng bị xử lý hình sự về tội này do đó quy định tại Điều 199 Bộ luật

² Xem: Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 21/2/2008.

³ Xem: vietbao.vn/vi/Xa-hoi/Ca-nuoc-co-160.670-nguoi-nghien-ma-tuy/45109140/157/ - 12k.

⁴ Xem: <http://www.thauginhvietnam.com/index.php/xahoi/de-xuat-bo-toi-su-dung-ma-tuy-traiphep/137895.sn>.

* Tạp chí Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.

¹ Xem: Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT – BCA – VKSNDTC – TANDTC – BTP ngày 24/12/2007.

Hình sự chỉ mang tính hình thức. Nếu chúng ta làm nghiêm theo quy định của pháp luật thì sẽ xảy ra tình trạng án ma tuý tồn đọng quá nhiều mà nếu giải quyết hết được thì việc thi hành án cũng gặp nhiều khó khăn.

Hơn thế nữa, theo quan điểm của rất nhiều nhà khoa học và quan điểm lập pháp của hầu hết các nước trên thế giới hiện nay thì nghiện ma tuý cần được xem là bệnh lí và sử dụng ma tuý là biểu hiện của tình trạng bệnh lí đó chứ không phải tội phạm. Tổ chức Y tế thế giới (WHO) 1957 định nghĩa: *"Nghiện là trạng thái ngộ độc kinh niên hay từng thời kỳ do sử dụng lặp đi lặp lại một hay nhiều lần một chất tự nhiên hay tổng hợp. Nó làm cho người nghiện ham muốn, không tự kiểm chế được mà bằng mọi giá phải tiếp tục sử dụng. Nó gây xu hướng tăng dần liều lượng, gây ra sự lệ thuộc về tâm lý và thường thường cả thể chất và có hại cho chính người nghiện và xã hội"*⁵. Trên website chính thức của Bộ Y tế Việt Nam cũng đưa ra định nghĩa: *"Nghiện là tình trạng ngộ độc lâu dài do sử dụng lặp đi lặp lại nhiều lần một hay nhiều loại ma tuý với những đặc điểm sau đây: Bức xúc về mặt tâm lý muốn sử dụng lại chất gây nghiện; cơ thể lệ thuộc vào chất gây nghiện. Khi ngừng sử dụng sẽ gây đau đớn, vật vã; khuynh hướng tăng dần liều sử dụng hoặc chuyển sang dạng mạnh hơn"*. Vì nghiện ma tuý là tình trạng bệnh lý và sử dụng ma tuý là biểu hiện không thể "tự kiểm chế được" của bệnh lý đó cho nên việc quy định biện pháp giáo dục đối với người nghiện tại xã, phường, thị trấn (bằng văn bản) và biện pháp xử phạt hành chính đối với họ (Điều 23 Nghị định của Chính phủ số 150/2005/NĐ-CP quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội) chỉ mang tính hình thức mà không có hiệu quả trong thực tiễn. Việc áp dụng các biện pháp này không làm giảm tình trạng nghiện và tỉ lệ người mắc nghiện hàng năm, qua đó đảm bảo an ninh trật tự và an toàn xã hội trong khi điều đó mới chính là mục đích

mà pháp luật cần hướng tới. Đối với những người được coi là bệnh nhân, nhất là với người nghiện ma tuý thì biện pháp hữu hiệu giúp họ chữa bệnh không phải là giáo dục, nhắc nhở hay áp dụng các biện pháp xử phạt (thực tế những người nghiện đã khuynh gia bại sản nên việc xử phạt tiền theo quy định của pháp luật không khả thi) mà cần áp dụng các biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với họ, hơn thế nữa cần áp dụng các biện pháp để giám sát, cách ly nhằm làm giảm thiểu các tệ nạn xã hội khác do họ gây ra để đáp ứng nhu cầu của tình trạng bệnh lí. Đối với những người nghiện đã được chữa trị trong các cơ sở cai nghiện mà tái nghiện bị coi là tội phạm theo quy định của pháp luật hiện hành lại càng bất hợp lý. Bởi vì để mắc nghiện thì dễ nhưng cai nghiện là quá trình vô cùng khó khăn. Bác sĩ Đoàn Trọng Hiệp nói về hội chứng cai nghiện như sau: khi ngừng sử dụng ma tuý: buồn bực khó chịu, ngáp, chảy nước mắt, nước mũi, nước miếng, xuất mồ hôi, ớn lạnh, nổi da gà khi có gió nhẹ, mất ngủ, bứt rứt không sao nằm yên được; đến giờ thứ 36-48: cảm giác hăng trăm con kiến, con dòi bò trong xương, chân tay, mình mẩy đau nhức, khát nhưng uống nước nhiều ói ra hết, chán ăn, đồng tử nở lớn; ngày thứ 3: vật vã, đau bụng, tiêu chảy, tim đập nhanh, huyết áp cao, một số nhức đầu, xuất huyết, hôn mê. Ba ngày đầu vật vã gần như liên tục sau đó thành từng cơn và người nghiện cảm thấy hoang mang, bồn chồn, sợ hãi, tìm đủ mọi cách để có ma tuý⁶. Chính vì thế ông Trần Thế Vượng, Trưởng Ban dân nguyện của Quốc hội đặt câu hỏi: *chả lẽ mắc bệnh khó chữa, chữa không được là tội?*⁷

Vì tất cả những lý do nêu trên chúng tôi cho rằng, không nên coi người sử dụng trái phép chất ma tuý là tội phạm theo quy định tại Điều 199 Bộ luật Hình sự hiện hành mà cần coi họ là nạn nhân của tệ nạn xã hội, là người mắc bệnh cần được cứu chữa, giúp đỡ. Cần sửa đổi Bộ luật Hình sự năm 1999 theo

⁵ Xem: <http://www.catholic.org.tw/vntaiwan/abbacha/07cha.htm>.

⁶ Xem: <http://www.catholic.org.tw/vntaiwan/matuy/matuy01.htm>.

⁷ Xem: Báo Dân trí điện tử ngày 02/04/2008.

hướng bỏ tội “sử dụng trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, đấu tranh với tình trạng “sử dụng trái phép chất ma túy” nói riêng và chống tội phạm ma túy nói chung hiện nay là rất cần thiết và cấp bách vì qua đó đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, hơn thế nữa đảm bảo sự phát triển lành mạnh của thể hệ trẻ - nguồn lực chủ yếu trong tương lai để phát triển đất nước. Để đấu tranh có hiệu quả chúng ta cần áp dụng tổng hợp nhiều biện pháp trên cơ sở nguyên nhân của tình trạng này.

Nghiện là tình trạng bệnh lý và đa số người nghiện ở trong độ tuổi còn rất trẻ, nằm trong độ tuổi từ 15-25 tuổi chiếm tới 57% và có có xu hướng ngày càng “trẻ hoá”. Theo Giáo trình Tâm thần học của Công thông tin tư liệu, giáo trình và đào tạo điện tử thì nguyên nhân gây nghiện là sự kết hợp của 3 yếu tố: 1. Sản phẩm ma túy: do lợi nhuận cao, việc buôn bán chất ma túy phi pháp khó kiểm soát được do đó người nghiện dễ dàng tìm được chất ma túy, nhất là ở các thành phố lớn; 2. Môi trường gia đình xã hội: ví dụ, bất hòa với mọi người trong gia đình và xã hội, sống xa sự kiểm soát của cha mẹ, bố mẹ nghiện ngập, vợ chồng bất hòa, li dị, mồ côi cha hoặc mẹ, hoặc gia đình có người phạm pháp tù đầy, bị phá sản... 3. Nhân cách người nghiện ma túy: không có loại nhân cách điển hình của người nghiện, tuy nhiên người nghiện là những người thường có những nét tính cách sau: tò mò bất chước, bị lôi cuốn, muốn tìm cảm giác lạ ở thanh thiếu niên, khuynh hướng tụ tập thành băng nhóm hoặc tìm kiếm một giá trị tinh thần mới, phủ định những giá trị đạo đức sẵn có hoặc do không dám đương đầu với thực tế, người nghiện tìm đến thế giới của ma túy hoặc nhân cách dạng chống đối xã hội, phạm pháp ... Đó là những loại nhân cách mà khi có yếu tố thuận lợi người bệnh dễ sử dụng các chất ma túy do thiếu sự kiểm chế của bản thân^{*}. Trên cơ sở các nguyên nhân dẫn đến tình trạng nghiện, cần áp dụng tổng hợp các biện pháp để đấu tranh hạn chế tình trạng này đồng thời cũng là để đấu tranh

chống tội phạm ma túy, như biện pháp tuyên truyền giáo dục, y tế, các giải pháp xã hội, pháp lý... Trong phạm vi bài viết chúng tôi chỉ xin nêu một số biện pháp.

2. Một số giải pháp đấu tranh chống tội phạm về ma túy

Thứ nhất, cần hoàn thiện hệ thống pháp luật bằng cách sửa đổi các quy định pháp luật hiện hành để đấu tranh có hiệu quả hơn các tội phạm về ma túy và thực hiện có hiệu quả các biện pháp cai nghiện, chống tái nghiện, đồng thời “nội luật hoá” các Công ước quốc tế về kiểm soát và đấu tranh chống tội phạm ma túy mà Việt Nam là thành viên. Cụ thể, đối với Bộ luật Hình sự năm 1999 cần bỏ tội “sử dụng trái phép chất ma túy” như đã nói ở trên và quy định theo hướng tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với tội “trồng cây thuốc phiện hoặc các cây khác có chứa chất ma túy”. Tội “trồng cây thuốc phiện hoặc các cây khác có chứa chất ma túy” được quy định tại Điều 192 Bộ luật Hình sự năm 1999 như sau: “1. Người nào trồng cây thuốc phiện, cây cô ca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy, đã được giáo dục nhiều lần, đã được tạo điều kiện để ổn định cuộc sống và đã bị xử phạt hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến bảy năm:

- a) Có tổ chức;
- b) Tái phạm tội này.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ một triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”.

Như vậy, người trồng cây có chứa chất ma túy chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự khi đã được áp dụng đầy đủ cả 3 biện pháp là: “đã được giáo dục nhiều lần”, “đã được tạo điều kiện ổn định cuộc sống” và “đã bị xử phạt hành chính về hành vi này mà còn vi phạm”, hơn thế nữa hình phạt áp dụng đối với tội này so với hầu hết các tội phạm về ma túy là rất thấp, cao nhất chỉ đến bảy năm tù trong khi đó đây là hành vi nguy hiểm không kém gì hành vi sản xuất trái phép hay tàng trữ, vận

* Xem: <http://elearning.hueuni.edu.vn/>.

chuyển, mua bán trái phép chất ma tuý. Hành vi này tạo ra nguồn “hàng” để cung cấp cho các đối tượng buôn bán và đến với người nghiện nên nếu không có các chế tài thực sự nghiêm khắc rất dễ bị tội phạm lợi dụng. Trước đây, lý do quy định mức hình phạt tương đối thấp đối với tội này so với các tội phạm khác về ma tuý là do người thực hiện hành vi trồng cây có chứa chất ma tuý chủ yếu là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp và đây cũng là thói quen lâu đời của họ, nhưng hiện nay với các biện pháp tuyên truyền giáo dục về tác hại của ma tuý sâu sát từng bản làng thì lý do đó không còn nữa.

Đối với Luật Phòng chống ma tuý nên sửa quy định về thời hạn cai nghiện tại khoản 2 Điều 28: “*thời hạn cai nghiện ma tuý tại cơ sở cai nghiện bắt buộc từ một đến hai năm*”. Đây là quy định cứng nhắc và bất hợp lý vì không dựa trên tình trạng bệnh lý của người nghiện. Nếu người nghiện đã cai trong cơ sở cai nghiện 2 năm, nhưng chưa chấm dứt các dấu hiệu bệnh lý mà để họ trở về cộng đồng lại vô tình tiếp tay cho tình trạng tái nghiện. Thiết nghĩ pháp luật chỉ nên quy định thời hạn cai tối thiểu còn thời hạn cai nghiện cụ thể do những người làm chuyên môn về y tế áp dụng đối với mỗi đối tượng nghiện tùy theo biểu hiện bệnh lý của họ. Hơn nữa, quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 26 Luật Phòng, chống ma tuý về trách nhiệm của người nghiện tự thông báo về tình trạng nghiện của mình với cơ quan, tổ chức nơi làm việc và chính quyền cơ sở nơi cư trú là không khả thi.

Mặt khác, vấn đề nội luật hoá các Công ước quốc tế về kiểm soát ma tuý vào pháp luật Việt Nam đặc biệt là pháp luật hình sự là rất cần thiết nhằm hợp tác đấu tranh có hiệu quả chống lại loại tội phạm này. Ví dụ: để đấu tranh triệt để với tội phạm về ma tuý, pháp luật hình sự Việt Nam cần cho phép các cơ quan có thẩm quyền được xác lập và thực hiện quyền tài phán đối với các hành vi phạm tội thực hiện bởi người nước ngoài, ở ngoài lãnh thổ Việt Nam nhưng nhằm thực hiện một tội phạm trên lãnh thổ Việt Nam theo tinh thần Công ước về chống buôn bán bất hợp

pháp các chất ma tuý và chất hướng thần năm 1988. Mặt khác, nước ta có phía Đông tiếp giáp với biển cả, lại nằm gần Tam giác vàng nên đã trở thành một trong những điểm trung chuyển ma tuý (báo cáo của Ủy ban quốc tế về kiểm soát ma tuý). Với đặc điểm này các nhà làm luật nên xem xét việc cho phép Tòa án được thực hiện quyền tài phán đối với tội phạm ma tuý được thực hiện trên tàu nước ngoài mà cảnh sát biển Việt Nam là người đầu tiên phát hiện và bắt giữ trên cơ sở thoả thuận với quốc gia tàu mang cờ. Đây là một trong những căn cứ xác lập quyền tài phán được quy định tại Điều 4(1)(b)(ii) của Công ước về chống buôn bán bất hợp pháp các chất ma tuý và hướng thần năm 1988⁹.

Thứ hai, triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Phòng, chống ma tuý nhằm tạo ra môi trường xã hội lành mạnh là biện pháp quan trọng để giảm tỉ lệ người mắc nghiện nhất là ở độ tuổi thanh thiếu niên, qua đó góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma tuý. Để xây dựng môi trường xã hội lành mạnh cần có sự quan tâm, phối hợp của nhà trường, gia đình, các cơ quan đoàn thể, chính quyền địa phương... mà gia đình là nhân tố quan trọng nhất. Đối với các đối tượng là thanh, thiếu niên thì gia đình là nơi gần gũi nhất và có ảnh hưởng lớn nhất đến việc hình thành nhân cách của họ. Chính vì thế, Luật Phòng chống ma tuý đã quy định rõ trách nhiệm của gia đình trong đấu tranh phòng, chống ma tuý, đó là giáo dục thành viên trong gia đình về tác hại của ma tuý, ngăn chặn thành viên trong gia đình tham gia tệ nạn về ma tuý, đấu tranh với các hành vi sai trái của thân nhân và người khác... Để làm được điều đó thì mỗi thành viên trong gia đình cần được trang bị kiến thức đầy đủ về ma tuý và tác hại của nó - đây là việc làm cần có sự nỗ lực của các cơ quan thông tin, tuyên truyền.

Bên cạnh gia đình thì nhà trường, cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương cũng

⁹ Xem: Th.s Nguyễn Thị Phương Hoa, “Quyền tài phán đối với tội phạm về ma tuý – So sánh quy định của các Công ước quốc tế về kiểm soát ma tuý với pháp luật Việt Nam”, Tạp chí Luật học số 7/2007.

phải làm tốt trách nhiệm của mình theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy. Nhà trường bên cạnh việc thực hiện chương trình giáo dục và quản lý, ngăn chặn học sinh, sinh viên tham gia tệ nạn ma túy còn có trách nhiệm phối hợp với gia đình, cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương, cơ sở y tế để quản lý, giáo dục học sinh, sinh viên, học viên về phòng, chống ma túy, phát hiện sớm các trường hợp nghiện ma túy để có biện pháp xử lý. Cơ quan, tổ chức, đơn vị vũ trang có trách nhiệm phòng, chống ma túy ở cơ quan, đơn vị mình. Pháp luật quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang khi để xảy ra tệ nạn ma túy thuộc phạm vi mình quản lý.

Mặt khác, các cơ quan chuyên trách phòng, chống ma túy thuộc công an nhân dân, bộ đội biên phòng, cảnh sát biển, hải quan cần có sự phối hợp chặt chẽ để thực hiện nhiệm vụ phát hiện, truy quét các tội phạm về ma túy để xử lý theo quy định của pháp luật. Để thực hiện nhiệm vụ của mình các cơ quan này bên cạnh việc phối hợp chặt chẽ với nhau cần phối hợp tốt với chính quyền địa phương, nhà trường, gia đình, cộng đồng dân cư nơi có người nghiện để phát hiện sớm và xoá bỏ các ổ tệ nạn. Các cơ quan chuyên trách phòng chống ma túy có trách nhiệm lớn trong việc bảo đảm môi trường xã hội không tệ nạn.

Thứ ba, các cơ quan, các tổ chức thường xuyên rà soát, cập nhật số người nghiện ma túy để có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời việc phát sinh người nghiện mới.

Tiến hành đồng bộ các biện pháp giảm cung, giảm cầu ma túy. Nâng cấp, cải tạo và mở rộng các trung tâm chữa bệnh - giáo dục - lao động xã hội để đảm bảo cai nghiện cho đại bộ phận số người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý, đồng thời tăng cường cai nghiện tại gia đình và cộng đồng, chống tái nghiện ma túy.

Đẩy mạnh xã hội hóa nhiệm vụ cai nghiện ma túy. Chú trọng hình thức cai nghiện tại gia đình và cộng đồng; khuyến khích các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội và tư nhân tổ chức cai nghiện cho người nghiện ma túy.

Đẩy mạnh nghiên cứu các vấn đề về ma túy, các phương pháp và thuốc cai nghiện ma túy, phục hồi sức khoẻ cho người nghiện ma túy. Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho các cán bộ y tế làm việc trong lĩnh vực cai nghiện và điều trị, phục hồi sức khoẻ cho người nghiện ma túy.

Lồng ghép chương trình cai nghiện, quản lý và tái hoà nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện ma túy vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Thứ tư, cần kiện toàn tổ chức bộ máy phòng, chống ma túy bằng cách bổ sung, sửa đổi Quy chế hoạt động của Uỷ ban quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm cho phù hợp với tình hình mới. Kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm ở các Bộ, ngành, các cơ quan, đoàn thể từ Trung ương đến địa phương, đặc biệt là cấp cơ sở xã, phường, thị trấn.

Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy của các cấp để thực hiện có hiệu quả Luật Phòng, chống ma túy.

Củng cố và tăng cường năng lực các lực lượng chuyên trách phòng, chống ma túy của công an, hải quan, bộ đội biên phòng và cảnh sát biển.

Ngoài ra, cần tăng cường và mở rộng các hoạt động hợp tác với cơ quan phòng, chống ma túy và tội phạm của Liên hợp quốc, của các tổ chức quốc tế và các nước trong khu vực và trên thế giới, đặc biệt là các nước láng giềng để học tập, chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi thông tin và phối hợp điều tra bắt giữ tội phạm ma túy, ngăn chặn có hiệu quả ma túy xâm nhập vào nước ta và các hoạt động phòng, chống ma túy quốc tế. Tranh thủ sự ủng hộ quốc tế về kinh nghiệm, kỹ thuật, trang thiết bị và tài chính cho các hoạt động phòng, chống ma túy ở Việt Nam thông qua các dự án hỗ trợ kỹ thuật thuộc các lĩnh vực ưu tiên¹⁰.

¹⁰ Xem: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 156/2007/QĐ-TTg về Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2010.